

Số: 161 /QĐ-UBND

Nam Định, ngày 19 tháng 01 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường
Dự án "Xây dựng tuyến đường Thiện Lâm, huyện Giao Thủy
(đoạn từ tỉnh lộ 488 xã Giao Hải đến tỉnh lộ 489B thị trấn Quất Lâm)"**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 41/2021/QĐ-UBND ngày 27/9/2021 của UBND tỉnh ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài nguyên và Môi trường;

Xét Văn bản số 4580/STNMT-CCMT ngày 24/11/2023 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc thông báo kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án "Xây dựng tuyến đường Thiện Lâm, huyện Giao Thủy (đoạn từ tỉnh lộ 488 xã Giao Hải đến tỉnh lộ 489B thị trấn Quất Lâm)";

Xét nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án "Xây dựng tuyến đường Thiện Lâm, huyện Giao Thủy (đoạn từ tỉnh lộ 488 xã Giao Hải đến tỉnh lộ 489B thị trấn Quất Lâm)" đã được chỉnh sửa, bổ sung gửi kèm Công văn số 51/UBND-BQLDA ngày 11/01/2024 của UBND huyện Giao Thủy;

Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 236/TTr-STNMT ngày 16/01/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án "Xây dựng tuyến đường Thiện Lâm, huyện Giao Thủy (đoạn từ tỉnh lộ

488 xã Giao Hải đến tỉnh lộ 489B thị trấn Quất Lâm)” (sau đây gọi là Dự án) của UBND huyện Giao Thủy (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện theo quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- UBND huyện Giao Thủy;
- BQLDA đầu tư xây dựng huyện Giao Thủy;
- Chi cục Bảo vệ môi trường;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VP1, VP3.

Handwritten signature

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần Anh Dũng

Phụ lục
**CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG DỰ ÁN "XÂY DỰNG
TUYẾN ĐƯỜNG THIỆN LÂM, HUYỆN GIAO THỦY (ĐOẠN TỪ TỈNH
LỘ 488 XÃ GIAO HẢI ĐẾN TỈNH LỘ 489B THỊ TRẤN QUẤT LÂM)"**

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /01/2024
của UBND tỉnh Nam Định)

1. Thông tin về dự án

1.1. Thông tin chung

- Tên dự án: Xây dựng tuyến đường Thiện Lâm, huyện Giao Thủy (đoạn từ tỉnh lộ 488 xã Giao Hải đến tỉnh lộ 489B thị trấn Quất Lâm).
- Địa điểm thực hiện: Huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định.
- Chủ dự án: UBND huyện Giao Thủy.
- Địa chỉ liên hệ: Thị trấn Ngô Đồng, huyện Giao Thủy.
- Đơn vị quản lý dự án: Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Giao Thủy.

1.2. Phạm vi, quy mô, công suất

- Phạm vi: Dự án “Xây dựng tuyến đường Thiện Lâm, huyện Giao Thủy (đoạn từ tỉnh lộ 488 xã Giao Hải đến tỉnh lộ 489B thị trấn Quất Lâm)” với tổng chiều dài khoảng 9.739,48 m đi qua địa phận các xã Giao Hải, xã Giao Long, xã Bạch Long, xã Giao Phong và thị trấn Quất Lâm, huyện Giao Thủy.

+ Điểm đầu (Km 0+00): Giao với tỉnh lộ 488 xã Giao Hải, huyện Giao Thủy.

+ Điểm cuối (Km 10+481.25): Giao với tỉnh lộ 489B thị trấn Quất Lâm, huyện Giao Thủy.

Trong đó có 02 đoạn tuyến trùng với dự án khác, cụ thể:

+ Đoạn từ Km 3+917 - Km 4+668 có chiều dài 751m trùng với dự án “Xây dựng khu dân cư tập trung xã Bạch Long” và đoạn này dự án “Xây dựng khu dân cư tập trung xã Bạch Long” sẽ thực hiện.

+ Đoạn từ Km 5+421 - Km 7+291,15 có chiều dài 1.870,15 m trùng với dự án “Cải tạo, nâng cấp đường liên xã Bạch Long - Giao Phong (đoạn qua xóm Tân Phú, Hoàn Tiến)” và dự án “Cải tạo, nâng cấp đường ven sông Vọng xã Bạch Long (đoạn qua xóm Nam Hải, Ninh Trung, Xuân Ninh)”. Hai dự án của địa phương đã được phê duyệt và được thiết kế đường lán nhựa có B mặt = 5.5 m. Dự án thiết kế thảm BTN C19 dày 07 cm lên mặt đường của dự án đã có.

- Quy mô: Dự án thuộc nhóm B theo quy định của pháp luật về đầu tư công.

1.3. Quy trình hoạt động của Dự án

Chủ dự án thực hiện đền bù, giải phóng mặt bằng khu đất → Triển khai xây dựng hạ tầng kỹ thuật → Bàn giao cho UBND các xã: Giao Hải, Giao Long, Bạch

Long, Giao Phong và UBND thị trấn Quất Lâm quản lý, khai thác sử dụng theo địa giới hành chính.

1.4. Các hạng mục công trình

TT	Hạng mục công trình
1	<ul style="list-style-type: none"> - Tuyến đường: Tổng chiều dài tuyến đường nghiên cứu $L = 9.739,48$ m. - Thiết kế đường theo quy mô đường cấp IV đồng bằng: <ul style="list-style-type: none"> + Bề rộng nền đường : $B_{nền} = 9,0$m. + Bề rộng mặt đường : $B_{mặt} = 7,0$m. + Bề rộng lề gia cố : $B_{gcl} = 2 \times 0,5$m. + Bề rộng lề đất : $B_{lề đất} = 2 \times 0,5$m. - Riêng đoạn Km 5+421 - Km 7+291.15 thiết kế đường láng nhựa có $B_{mặt} = 5.5$ m, chiều dài $L = 1870,15$ m rải thảm BTN C19 dày 07 cm lên mặt đường.
2	<p>Các công trình trên tuyến</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thiết kế nút giao: Gồm 02 nút giao thông chính và các nút giao cắt đường ngang dân sinh <ul style="list-style-type: none"> + Nút giao với TL488, TL489B: Bê tông nhựa hạt trung BTNC19. + Giao cắt với các đường ngang dân sinh: Bê tông xi măng, cấp phối đá dăm, vuốt đất. - Hệ thống an toàn giao thông: Thiết kế hoàn chỉnh hệ thống an toàn giao thông gồm biển báo hiệu, cọc tiêu, tôn lượn sóng, sơn kẻ đường. - Thiết kế kè mái: Kè gia cố mái đường các đoạn đi qua kênh mương ao đầm. Tổng chiều dài tường kè mái đá xây vữa XM M100#: $L = 3375,24$ m. - Đường dây điện: <ul style="list-style-type: none"> + Thực hiện tháo dỡ, di chuyển 17 cột điện hạ thế và 02 cột điện thông tin nằm trong phạm vi dự án. + Thực hiện xây dựng đền bù và xây dựng mới các vị trí cột của hai đoạn tuyến đã tháo dỡ thu hồi và xây dựng mới trên các đoạn tuyến còn lại.
3	<p>Xây dựng cầu trên tuyến: Thiết kế mới 04 cầu dầm bản BTCT DU\bar{L} tại các vị trí qua kênh Còn Nhất 11, kênh Còn Nhất 13, kênh Văn Bé, kênh Văn Bé 17, chiều rộng toàn cầu bằng chiều rộng nền đường $B_{cầu} = 9,0$ m; tải trọng thiết kế cầu: Hoạt tải thiết kế HL93, người đi bộ 03 KN/m².</p>
4	<p>Hệ thống cống thoát nước ngang đường phục vụ tưới tiêu sản xuất nông nghiệp</p>

(Chi tiết các hạng mục công trình khác được nêu trong báo cáo ĐTM của dự án)

1.5. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường

Theo Điểm đ Khoản 4 Điều 25 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi

trường, dự án “Xây dựng tuyến đường Thiện Lâm, huyện Giao Thủy (đoạn từ tỉnh lộ 488 xã Giao Hải đến tỉnh lộ 489B thị trấn Quát Lâm)” là dự án có yếu tố nhạy cảm do có yêu cầu chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa nước 02 vụ thuộc thẩm quyền chấp thuận của Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định của pháp luật về đất đai với diện tích 23.663,1 m².

2. Hạ tầng công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường

2.1. Giai đoạn thi công

- Hoạt động giải phóng mặt bằng.
- Hoạt động nạo vét bùn đất hữu cơ và bóc tách tầng đất mặt (đất trồng lúa nước 02 vụ, đất màu).
- Hoạt động thi công: Đào, đắp nền đường, thiết kế áo đường, cầu, cống,...
- Hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu xây dựng.
- Hoạt động của các phương tiện lưu thông trên tuyến.
- Hoạt động sinh hoạt của công nhân tham gia thi công.

2.2. Giai đoạn vận hành

- Hoạt động của các phương tiện giao thông lưu thông trên tuyến.
- Hoạt động duy tu, bảo dưỡng tuyến đường.

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư

3.1. Nước thải, khí thải

3.1.1. Đối với nước thải

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Nước mưa chảy tràn qua khu vực dự án sẽ cuốn theo đất, cát, vật liệu rơi vãi, chất cặn bã, dầu mỡ,... với lưu lượng là 155.681 m³/năm.
- Nước thải từ hoạt động thi công xây dựng: Chủ yếu phát sinh do quá trình vệ sinh các máy móc, dụng cụ xây dựng với lượng sử dụng khoảng 1,2 m³/ngày. Thành phần ô nhiễm chính là đất, cát xây dựng.

- Nước thải sinh hoạt phát sinh từ hoạt động của công nhân xây dựng là 1,8 m³/ngày với thành phần ô nhiễm chủ yếu như: BOD₅, COD, tổng chất rắn lơ lửng, Nitrat, Phosphat, Amoni, dầu mỡ động thực vật, tổng Coliform.

b) Giai đoạn vận hành

Khi dự án hoàn thành và đi vào sử dụng sẽ phát sinh lượng nước mưa chảy tràn cuốn theo chất rắn lơ lửng, rác thải trên bề mặt đường với lưu lượng 155.681 m³/năm.

3.1.2. Đối với khí thải

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Từ hoạt động giải phóng mặt bằng: Bụi phát sinh chủ yếu từ hoạt động phá dỡ công trình hiện trạng (nhà ở, nền đường cũ, cầu cống cũ). Thành phần chủ yếu là bụi cát, bụi đất.

- Hoạt động thi công xây dựng: Từ hoạt động đào, đắp đất, cát, đá.

- Hoạt động thi công trải nhựa đường: Khói bụi, hydrocacbon.

- Hoạt động của phương tiện vận tải vận chuyển nguyên vật liệu, chất thải ra vào công trường. Thành phần bụi, khí thải là SO_2 , NO_x , CO, hydrocacbon.

- Từ hoạt động của máy móc thiết bị thi công xây dựng: Máy đầm nén, máy ủi, máy xúc, máy hàn, máy cắt sắt, máy trộn bê tông,... Thành phần bụi, khí thải là SO_2 , NO_x , CO.

- Ngoài ra, sự phân huỷ các chất thải, rác thải trên công trường thi công tạo ra các khí như: CH_4 , NH_3 , H_2S ,...

b) Giai đoạn vận hành

Bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động lưu thông của các phương tiện tham gia giao thông của người dân đi lại trên đường giao thông. Thành phần chủ yếu là: Khí SO_2 , NO_x , CO, CO_2 và bụi.

3.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại (CTNH)

3.2.1. Đối với chất thải rắn thông thường

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Chất thải sinh hoạt phát sinh từ hoạt động ăn uống, vệ sinh của công nhân xây dựng với khối lượng khoảng 12 kg/ngày. Thành phần chủ yếu là thức ăn thừa, vỏ bao bì đựng thực phẩm, vỏ hoa quả thải, giấy vụn,...

- Chất thải xây dựng như bê tông, gạch, đá, gỗ vụn,... phát sinh chủ yếu trong quá trình phá dỡ các công trình hiện trạng, đào mặt đường cũ và thi công xây dựng với khối lượng khoảng 806 tấn.

- Bùn thải phát sinh từ hoạt động nạo vét kênh mương với khối lượng khoảng 17.838 tấn.

- Đất từ quá trình đào khuôn đường mới với khối lượng khoảng 2.039 tấn; đất bóc tách đất trồng màu với khối lượng khoảng 12.054,54 m³.

b) Giai đoạn vận hành

Chất thải rắn phát sinh không thường xuyên từ hoạt động duy tu, bảo dưỡng tuyến đường với khối lượng khoảng 02 kg/ngày.

3.2.2. Đối với chất thải nguy hại

a) Giai đoạn thi công xây dựng

Chất thải nguy hại phát sinh trong quá trình thi công xây dựng chủ yếu là chất thải nhiễm dầu từ hoạt động sửa chữa, bảo dưỡng máy móc thi công và

phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu của dự án. Khối lượng phát sinh trong quá trình thi công xây dựng khoảng 372 kg/giai đoạn. Thành phần gồm: Giẻ lau, găng tay dính dầu mỡ, cặn sơn thải, bao bì sơn thải.

b) Giai đoạn vận hành

Chất thải nguy hại phát sinh từ hoạt động duy tu bảo dưỡng tuyến đường (xỉ hàn, đầu mẫu que hàn, vỏ thùng sơn, dầu thải, giẻ lau dính dầu thải, bóng đèn giao thông hỏng,...) với khối lượng khoảng 02 kg/đợt.

3.3. Đất bóc tách tầng đất mặt (đất trồng lúa nước 02 vụ)

Phát sinh khoảng 5.916 m³.

3.4. Tiếng ồn, độ rung

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Tiếng ồn phát sinh chủ yếu từ hoạt động của các máy móc, thiết bị (như máy xúc, máy trộn bê tông, máy đầm,...); từ hoạt động của các phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu, chất thải.

- Độ rung phát sinh từ hoạt động của xe tải vận chuyển, máy đầm, máy trộn bê tông,...

b) Giai đoạn vận hành

Nguồn gây tiếng ồn và độ rung chủ yếu từ phương tiện giao thông của người dân lưu thông trên đường.

3.5. Tác động khác

a) Giai đoạn thi công xây dựng

Trong quá trình thi công xây dựng có thể xảy ra các rủi ro, sự cố như: Sự cố cháy nổ, tai nạn lao động, thiên tai, bão lũ, tai nạn giao thông, sự cố dịch bệnh,...

b) Giai đoạn vận hành

Trong quá trình tuyến đường đi vào hoạt động có thể xảy ra các rủi ro, sự cố như: Sự cố tai nạn giao thông,...

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án đầu tư

4.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải

4.1.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Nước mưa chảy tràn: Chủ dự án sẽ quy hoạch khu tập kết nguyên vật liệu, chất thải xây dựng cách xa hệ thống rãnh thoát nước mưa tạm thời không để rơi vãi chất thải ảnh hưởng đến hệ thống thoát nước. Bố trí hố ga lắng cặn và rãnh tiêu thoát nước kịp thời xung quanh khu vực lán trại, tránh hiện tượng ngập úng cục bộ. Nước mưa sau đó thoát ra hệ thống kênh mương xung quanh khu vực dự án. Cử công nhân thu dọn các chất thải rắn, phế liệu sau mỗi ngày làm việc.

- Nước thải sinh hoạt: Chủ dự án sẽ lắp đặt 02 nhà vệ di động đơn buồng bằng composite với thể tích 02 m³/bể tại khu vực lán trại công nhân và định kỳ thuê đơn vị có chức năng hút bùn cặn, nước thải đưa đi xử lý.

- Đối với nước thải từ hoạt động thi công xây dựng

+ Không rửa phương tiện, dụng cụ thi công dưới sông, mương, ao hoặc đổ nước thải xuống đất canh tác của dân; không bố trí hạng mục rửa xe trên công trường.

+ Quy hoạch khu tập kết nguyên vật liệu, chất thải xây dựng cách xa hệ thống rãnh thoát nước mưa tạm thời không để rơi vãi chất thải ảnh hưởng đến hệ thống thoát nước.

+ Ưu tiên triển khai xây dựng và hoàn thành các công trình hoàn trả kênh, mương để đảm bảo hoạt động tiêu thoát nước trong khu vực.

+ Yêu cầu công nhân sử dụng nước theo đúng định mức trong quá trình đào trộn xi măng, đất, cát,... để hạn chế phát sinh nước thải ra môi trường bên ngoài.

+ Thường xuyên nạo vét bùn cặn trong hệ thống thoát nước dọc đường.

Ngoài ra, đơn vị thi công ưu tiên sử dụng bê tông thương phẩm nhằm hạn chế nước thải phát sinh.

b) Giai đoạn vận hành

Khi dự án đi vào vận hành toàn bộ nước mưa chảy tràn trên bề mặt đường sẽ được thoát tự nhiên theo độ dốc bề mặt về hai bên đường và tiêu thoát vào hệ thống kênh mương dọc 02 bên đường. UBND các xã thường xuyên kiểm tra, định kỳ nạo vét bùn cặn, rác thải tại kênh mương.

4.1.2. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý bụi, khí thải

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Thường xuyên phun ẩm khu vực xây dựng để hạn chế bụi, khí thải ảnh hưởng đến môi trường xung quanh. Đặc biệt là khu vực qua khu dân cư và khu vực giáp với điểm giao đầu tuyến và cuối tuyến đường.

- Sử dụng phương tiện, máy móc, thiết bị thi công đạt tiêu chuẩn quy định về mức độ an toàn kỹ thuật và an toàn môi trường, không sử dụng thiết bị thi công cũ, lạc hậu.

- Sử dụng nhiên liệu đúng với thiết kế của động cơ và chở đúng trọng tải quy định.

- Trong quá trình vận chuyển đất, cát, đá, xi măng,... các phương tiện được che kín bằng vải bạt tránh rơi vãi xuống đường gây ô nhiễm không khí dọc tuyến đường vận chuyển và khu vực lân cận.

- Ưu tiên chọn nguồn cung cấp vật liệu gần khu vực dự án để giảm quãng đường vận chuyển nhằm giảm thiểu bụi, chất thải phát sinh và nguy cơ xảy ra các sự cố.

- Quy định tốc độ xe hoạt động trong khu vực đang thi công, gắn biển báo hạn chế tốc độ với phương tiện giao thông ra vào công trường và khu vực lân cận.

- Các phương tiện giao thông, máy móc, thiết bị thường xuyên được kiểm định, bảo dưỡng định kỳ tại các trạm bảo dưỡng máy móc, thiết bị.

- Đối với khí thải phát sinh từ công đoạn hàn: Chủ dự án trang bị bảo hộ lao động cho công nhân thi công tại công trường như mũ hàn, quần áo.

- Đối với khí thải phát sinh từ quá trình rải và phun nhựa đường

- + Áp dụng công nghệ rải nhựa đường tự động, nhằm rút ngắn thời gian thi công đối với công đoạn này và giảm thiểu tác động đến sức khỏe người lao động.

- + Không tiến hành rải nhựa đường đường khi thời tiết không thuận lợi, chú ý đến hướng gió thi công, tránh ảnh hưởng đến khu vực dân cư lân cận.

- + Trang bị bảo hộ lao động cho công nhân khi thực hiện rải nhựa đường.

b) Giai đoạn vận hành

Chủ đầu tư bố trí lắp đặt các biển báo quy định tốc độ, tải trọng xe được phép lưu thông trên tuyến đường. Bố trí hệ thống các biển hiệu quy định tốc độ hay bấm còi khi đi qua khu vực tập trung dân cư.

4.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại

4.2.1. Công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn thông thường

Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Thu gom, xử lý các loại chất thải rắn thông thường phát sinh trong quá trình thực hiện dự án đảm bảo các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường theo quy định tại Luật Bảo vệ môi trường, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Chất thải rắn từ hoạt động đào mặt đường cũ, phá dỡ nhà và đào khuôn đường mới: Phần đất từ quá trình đào khuôn đường mới sẽ được tận dụng một phần để đắp trong khuôn viên dự án. Phần đất không đảm bảo và bê tông thải từ quá trình đào mặt đường cũ, từ quá trình phá dỡ nhà sẽ được vận chuyển đến bãi đổ thải theo thoả thuận với UBND các xã/thị trấn có dự án đi qua.

- Chất thải rắn từ hoạt động thi công xây dựng: Các loại sắt thép vụn, bao bì, gỗ,... thu gom tái sử dụng hoặc bán cho đơn vị có nhu cầu sử dụng.

- Đối với bùn, đất, bê tông thải được chủ đầu tư làm việc với UBND các xã vận chuyển đến vị trí đổ thải để san lấp, cụ thể như sau:

- + Tại xã Giao Long: Vị trí bãi đổ thải là sân vận động xã Giao Long, diện tích là 2.000 m², chiều cao đổ thải là 03 m, cách dự án khoảng 0,3 km.

- + Tại xã Giao Phong: Vị trí bãi đổ thải dọc theo đường trục xã (đường hướng ra đê biển). Diện tích khu đất là 2.500 m², chiều cao đổ thải là 02 m. Khoảng cách từ bãi đổ thải đến công trình 01 km.

+ Tại xã Giao Hải: Vị trí bãi đổ thải là khu đất công sát dọc đường bộ ven biển thuộc xóm Hải Giang, xã Giao Hải có diện tích 4.000 m², chiều cao đổ thải là 03 m. Khu đất cách dự án khoảng 1,05 km. Khu đất thấp hơn so với đường bộ ven biển nên vật liệu đổ thải dùng để san lấp, nâng cos nền khu đất.

+ Tại thị trấn Quất Lâm: Vị trí bãi đổ là khu đất công của thị trấn ở đường Tô Phúc Thiên. Diện tích khu đất là 1.200 m², chiều cao đổ thải là 02 m. Khoảng cách từ bãi đổ thải đến công trình là 02 km.

- Chất thải rắn sinh hoạt: Toàn bộ rác thải sinh hoạt phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của người lao động trên công trường được thu gom hàng ngày vào 04 thùng chứa loại 100 lít. Nhà thầu hợp đồng với đội thu gom rác của các xã: Giao Hải, Giao Long, Bạch Long, Giao Phong và thị trấn Quất Lâm hàng ngày thu gom, xử lý tại khu xử lý rác thải sinh hoạt của địa phương.

b) Giai đoạn vận hành

Chất thải rắn thông thường: Hàng ngày tổ vệ sinh môi trường tại các xã: Giao Hải, Giao Long, Bạch Long, Giao Phong và thị trấn Quất Lâm có nhiệm vụ thu gom rác thải sinh hoạt của người dân tập kết trên tuyến đường để vận chuyển đến khu xử lý rác thải của các địa phương để xử lý.

4.2.2. Công trình, biện pháp quản lý chất thải nguy hại

Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Thu gom, xử lý chất thải nguy hại phát sinh đảm bảo các yêu cầu theo quy định tại Luật Bảo vệ môi trường, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

a) Giai đoạn thi công xây dựng

Bố trí 03 thùng chứa loại 100 lít/thùng có nắp đậy trong khu vực có diện tích 05 m² và định kỳ hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển CTNH, xử lý theo quy định.

b) Giai đoạn vận hành

Đối với CTNH phát sinh trong quá trình duy tu, bảo dưỡng sẽ được đơn vị duy tu bảo dưỡng thu gom và hợp đồng với đơn vị chức năng xử lý theo quy định.

4.3. Đối với khối lượng đất hữu cơ từ quá trình bóc tách tầng đất mặt (đất trồng lúa nước 02 vụ)

- Chủ dự án phối hợp với UBND các xã, thị trấn thống nhất vị trí tiếp nhận đất hữu cơ từ quá trình bóc tách tầng đất mặt trong khu vực dự án như sau:

+ Tại xã Giao Hải: Vị trí tiếp nhận tầng đất mặt là khu đất công của xã sát đường bộ ven biển thuộc xóm Hải Giang, xã Giao Hải. Diện tích đất trồng là 4.000 m², chiều cao đổ thải là 03 m.

+ Tại xã Giao Long: Vị trí tiếp nhận tầng đất mặt là khu đất công của xã tiếp giáp đường dân sinh thuộc xóm 2 gần cầu Đình, diện tích đất là 3.000 m², chiều cao đổ thải là 03 m.

- Toàn bộ khối lượng đất bóc tách được chủ dự án có trách nhiệm phối hợp với UBND các xã sử dụng cho mục đích trồng cây theo quy định tại Nghị định số 94/2019/NĐ-CP ngày 13/12/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Trồng trọt về giống cây trồng và canh tác.

4.4. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Sử dụng máy móc thiết bị đã được kiểm định và hiệu chuẩn trong thi công xây dựng.

- Hạn chế hoạt động cùng một lúc các máy móc có phát sinh tiếng ồn lớn, nhằm tránh sự cộng hưởng làm gia tăng độ ồn.

- Trong quá trình thi công, việc đóng cọc bê tông dùng phương pháp ép nén cọc, không dùng búa máy.

- Không làm việc vào những giờ nghỉ từ 22h hôm trước đến 06h sáng ngày hôm sau và từ 11h30 phút đến 13h30 phút.

b) Giai đoạn vận hành

Lắp đặt các biển báo giao thông đảm bảo theo quy định của pháp luật.

4.5. Công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Biện pháp an toàn lao động: Bố trí, trang bị đủ phương tiện bảo hộ lao động cho công nhân như: Mũ bảo hiểm, khẩu trang, áo phản quang, đèn tín hiệu, cờ báo, phòng hộ cá nhân trong các công việc xây dựng nguy hiểm dễ gây thương tích...; Công nhân thi công được huấn luyện và thực hành thao tác, kiểm tra, vận hành đúng kỹ thuật và đáp ứng kịp thời khi có sự cố xảy ra.

- Biện pháp phòng chống cháy nổ: Công nhân làm việc tại công trường được tập huấn, hướng dẫn các biện pháp phòng chống cháy nổ; quản lý chặt chẽ các loại nhiên liệu dễ cháy như dầu DO, xăng,... Trang bị các dụng cụ phòng cháy chữa cháy theo quy định.

- Biện pháp giảm thiểu tác động của dịch bệnh: Thực hiện phòng chống dịch bệnh theo quy định của Bộ Y tế.

b) Giai đoạn vận hành

- Phối hợp với cơ quan địa phương thường xuyên tuyên truyền nâng cao ý thức bảo vệ môi trường của cộng đồng dân cư như không vứt rác ra đường, tập kết rác thải sinh hoạt đúng nơi quy định.

- Nghiêm cấm việc đổ vật liệu, phế thải xây dựng, rác thải sinh hoạt dọc tuyến đường gây mất an toàn giao thông và ô nhiễm môi trường.

- Quy định không cho xe có trọng tải lớn lưu thông trong khu dân cư để tránh hư hỏng, sập, gãy đường cống thoát nước.

- Thực hiện duy tu, nạo vét, khơi thông hệ thống kênh mương, cống rãnh nhằm tránh sự tích tụ nước làm ô nhiễm môi trường, gây tắc nghẽn dòng chảy ảnh hưởng lớn đến sự sinh trưởng, phát triển của động thực vật.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường

5.1. Chương trình quản lý môi trường

Sau khi xây dựng cơ sở hạ tầng xong và hoàn tất hồ sơ, Chủ dự án sẽ giao cho UBND các xã: Giao Hải, Giao Long, Bạch Long, Giao Phong và thị trấn Quất Lâm chịu trách nhiệm quản lý theo địa giới hành chính.

- Thường xuyên tuyên truyền, phổ biến công tác bảo vệ tuyến đường trên các phương tiện thông tin đại chúng cho cộng đồng dân cư.

- Thực hiện quy định pháp luật về bảo vệ môi trường trong giai đoạn vận hành của dự án.

5.2. Chương trình giám sát môi trường không khí xung quanh trong giai đoạn thi công xây dựng

- Vị trí quan trắc, giám sát: 05 vị trí (01 vị trí đầu tuyến gần khu dân cư xã Giao Hải; 01 vị trí gần khu dân cư xã Giao Long; 01 vị trí gần khu dân cư xã Bạch Long; 01 vị trí gần khu dân cư xã Giao Phong; 01 vị trí cuối tuyến gần khu dân cư thị trấn Quất Lâm).

- Thông số quan trắc, giám sát: Tiếng ồn, tổng bụi lơ lửng, CO, SO₂, NO₂.

- Tần suất giám sát: 06 tháng/lần (trong giai đoạn thi công xây dựng).

- Quy chuẩn so sánh: QCVN 05:2023/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí; QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn.

Khi có sự thay đổi các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường sẽ áp dụng thực hiện theo các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường tương ứng mới nhất.

6. Các yêu cầu khác

- Thực hiện đúng với nội dung cam kết trong báo cáo đánh giá tác động môi trường. Đảm bảo tính chính xác và chịu trách nhiệm trước pháp luật về thông tin, số liệu và kết quả tính toán trong báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Phối hợp với chính quyền địa phương thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng theo quy định của pháp luật hiện hành; chủ động, tích cực phối hợp với chính quyền địa phương triển khai thực hiện các giải pháp phục hồi sinh kế, hỗ trợ, ổn định cuộc sống lâu dài cho các hộ dân chịu tác động tiêu cực bởi dự án và chỉ được phép triển khai thực hiện dự án sau khi hoàn thành công tác đền bù, giải phóng mặt bằng, chuyển đổi mục đích sử dụng đất theo quy định của pháp luật hiện hành.

- Áp dụng các biện pháp kỹ thuật, quản lý và tổ chức thi công phù hợp để hạn chế tối đa các tác động bất lợi đến cảnh quan, môi trường, chất lượng nước

kênh mương, đa dạng sinh học và các hoạt động kinh tế dân sinh khác trên khu vực thực hiện dự án trong quá trình thi công xây dựng.

- Lắp đặt hệ thống biển báo, mốc giới các địa bàn thi công khu vực dự án và phối hợp với chính quyền địa phương thông báo cho nhân dân trong khu vực dự án về thời gian và địa bàn thi công xây dựng; có các biện pháp tạm thời để đảm bảo an toàn giao thông đường bộ và đáp ứng nhu cầu đi lại của người dân trong thời gian thi công.

- Chỉ được phép đổ thải các loại bùn, đất, đá thải, phế liệu xây dựng phát sinh trong quá trình thực hiện dự án theo quy định và phải có biện pháp quản lý, kỹ thuật bảo đảm các yêu cầu về an toàn vệ sinh môi trường trong quá trình thu gom, vận chuyển, đổ thải.

- Lập kế hoạch cụ thể, chi tiết và thực hiện nghiêm các biện pháp quản lý và kỹ thuật để phòng ngừa, ứng phó các sự cố tai nạn giao thông, tai nạn lao động, ngập lụt, cháy, nổ và các rủi ro, sự cố môi trường khác trong giai đoạn thi công và vận hành dự án; chủ động phòng ngừa, ứng phó với các điều kiện thời tiết cực đoan để đảm bảo an toàn cho người, phương tiện và các công trình trong khu vực dự án.

- Tháo dỡ các công trình tạm ngay sau khi kết thúc thi công; thực hiện kịp thời công tác phục hồi cảnh quan môi trường tại địa bàn thi công, bãi thải bảo đảm đáp ứng các yêu cầu về an toàn vệ sinh môi trường trong quá trình thực hiện dự án.

- Thực hiện bảo vệ, quản lý và sử dụng tầng đất mặt theo quy định tại Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023 của Chính phủ về bổ sung một số điều của các Nghị định hướng dẫn thi hành Luật Đất đai; Nghị định số 94/2019/NĐ-CP ngày 13/12/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Trồng trọt về giống cây trồng và canh tác và theo các quy định của pháp luật về khoáng sản./.